

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /2020/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 04 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định thời hạn gửi và thẩm định báo cáo quyết toán ngân sách
của các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Nghị quyết số 93/2018/NQ-HĐND ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã và quy định các biểu mẫu có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 219/TTr-STC ngày 02 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quyết định này quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm và thời gian thẩm định quyết toán ngân sách năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

Điều 2: Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

1. Đơn vị dự toán cấp I không có đơn vị dự toán trực thuộc gửi về cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 15 tháng 3 năm sau của năm báo cáo. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán của đơn vị dự toán cấp II, III do đơn vị dự toán cấp I quy định nhưng phải bảo đảm thời hạn để đơn vị dự toán cấp I gửi báo cáo quyết toán đến cơ quan tài chính theo quy định.

2. Đơn vị dự toán cấp I có đơn vị dự toán trực thuộc gửi về cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 30 tháng 3 năm sau của năm báo cáo.

Điều 3: Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm

1. Thời gian xét duyệt ngân sách năm.

a) Đơn vị dự toán cấp trên xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm của đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

b) Cơ quan tài chính xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với trường hợp đơn vị dự toán cấp I cùng cấp đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

2. Thời gian thẩm định ngân sách năm.

Cơ quan tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán ngân sách năm đối với ngân sách cấp dưới và các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp mình (trừ trường hợp đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách) trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

Điều 3: Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính.
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học Công báo tỉnh;
- Lưu : VT, TT (100b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh